Phụ lục

DANH MỤC DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN NƯỚC NGOÀI) GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Quyết định số 5561/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Ngành, lĩnh vực	Nhà tài trợ	Nhóm dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương/ dự án đầu tư							Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2026-2030			Ghi chú
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT						Tổng số	Bao gồm		
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn đối ứng		Trong đó: Vốn nước ngoài				Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài (đưa vào cân đối NSTW)	
									Tổng số	NSTW	Tổng số	Trong đó					
												Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại				
	Tổng số							**2.203.672**	**668.576**	**-**	**1.535.096**	**930.724**	**604.372**	**869.234**	**-**	**869.234**	
I	**Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp**							**1.211.372**	**389.976**	**-**	**821.396**	**431.134**	**390.262**	**369.644**	**-**	**369.644**	
**	**Dự án chuyển tiếp**							**1.211.372**	**389.976**	**-**	**821.396**	**431.134**	**390.262**	**369.644**	**-**	**369.644**	
1	Phát triển đô thị xanh thích ứng với biến đổi khí hậu thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang	Công trình công cộng tại các đô thị và nông thôn; hạ tầng kỹ thuật khu đô thị	AFD	B	thành phố Cần Thơ	2023-2028	1933/QĐ-UBND, 09/11/2023 1286/QĐ-UBND ngày 27/3/2026	1.211.372	389.976		821.396	431.134	390.262	369.644		369.644	
II	**Sở Nông nghiệp và Môi trường**							**992.300**	**278.600**	**-**	**713.700**	**499.590**	**214.110**	**499.590**	**-**	**499.590**	
***	Dự án khởi công mới							**992.300**	**278.600**	**-**	**713.700**	**499.590**	**214.110**	**499.590**	**-**	**499.590**	
1	Dự án Phát triển thủy sản bền vững (SFDP) tỉnh Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ)	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản	WB	B	thành phố Cần Thơ	2023-2027	Quyết định số 2304/UBND, ngày 30/9/2024	992.300	278.600		713.700	499.590	214.110	499.590		499.590	